



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 29 /KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 22 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về
những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh,
nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026**

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 02/NQ-CP), Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ trong năm 2026 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Trong năm vừa qua, với sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo tỉnh, sự vào cuộc mạnh mẽ của các Sở, ban, ngành, các địa phương, môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh đã được cải thiện đáng kể, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh với tinh thần chính quyền kiến tạo, đồng hành cùng sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp. Hàng năm, tỉnh đã ban hành các chương trình/kế hoạch hành động triển khai có hiệu quả các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, từng bước nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm quản lý của mình. Năm 2025, tỉnh Gia Lai đã tập trung triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục tác động tiêu cực nhiều mặt của khủng hoảng kinh tế, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Với sự quyết tâm, phát huy nội lực của cả hệ thống chính trị, trong năm 2025, Công tác cải cách hành chính (CCHC) của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin để hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước; kỹ năng, nghiệp vụ hành chính, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên. Ngày 29/12/2025, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định số 3263/QĐ-UBND về Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, lâm nghiệp, môi trường và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai; theo đó, việc liên thông các nhóm thủ tục giúp giảm số lần nộp hồ sơ từ 11 lần nộp hồ sơ còn 06 lần, giảm số ngày từ 239 ngày theo quy định còn 60 ngày (giảm 179 ngày), tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư.

3. Bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng môi trường kinh doanh và

năng lực cạnh tranh của tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

a) Công tác CCHC tuy đã có chuyển biến tích cực nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và mong muốn của người dân, doanh nghiệp.

b) Công tác lập và triển khai thực hiện quy hoạch trên địa bàn tỉnh còn một số hạn chế, chưa đảm bảo, thiếu tính đồng bộ giữa các quy hoạch nên ảnh hưởng không nhỏ đến công tác xúc tiến và thu hút đầu tư. Vẫn còn tình trạng ô nhiễm môi trường, mất an toàn vệ sinh lao động.

c) Sự phối hợp giữa các đơn vị trong việc hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư có thời điểm chưa tốt. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ tại một số cơ quan, đơn vị và một số cán bộ, công chức, viên chức chưa nghiêm. Công tác kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ, công chức chưa đạt yêu cầu; vẫn còn có tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ.

e) Việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt còn chậm do phần lớn người dân còn giữ thói quen sử dụng tiền mặt, có tâm lý ngại thay đổi phương thức thanh toán. Việc kết nối giữa ngân hàng với các tổ chức cung ứng dịch vụ công vẫn còn có những khó khăn. Khả năng trao đổi, chia sẻ thông tin, truy xuất dữ liệu liên quan đến các khoản thanh toán phí dịch vụ công còn hạn chế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục nâng cao chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thân thiện, công khai, minh bạch; tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp, tạo động lực tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của tỉnh, góp phần nâng cao thứ hạng quốc gia trên các bảng xếp hạng quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Cải thiện các chỉ số phản ánh cảm nhận của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh liên quan đến môi trường đầu tư kinh doanh như sau:

+ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI): Chỉ số PCI trung vị toàn tỉnh tăng 01 điểm.

+ Chỉ số cải cách hành chính (PAR index): Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh bình quân cả tỉnh đạt 88,87%.

+ Chỉ số sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS): Giá trị trung bình của cả tỉnh đạt 86%.

b) Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh nhằm tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường và tái gia nhập thị trường; giảm tỷ lệ doanh

nghiệp rút lui khỏi thị trường (tạm ngừng hoạt động hoặc phá sản,, giải thể). Số doanh nghiệp gia nhập thị trường và tái gia nhập thị trường năm 2026 tăng khoảng 15-20% so với năm 2025; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2026 giảm 10% so với năm 2025.

c) Nghiên cứu xây dựng các cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, tạo lập môi trường thúc đẩy việc hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh, lấy hoạt động khoa học - công nghệ làm động lực phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung:

a) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành được phân công làm đầu mối chủ trì triển khai, theo dõi việc cải thiện các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần có trách nhiệm chủ động bám sát tài liệu hướng dẫn của các Bộ đầu mối để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch này. Nâng cao nhận thức của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh với mục tiêu hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

b) Đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các TTHC để tạo thuận lợi, giảm thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp trong khởi sự kinh doanh và thực hiện các quy định của nhà nước. Tổ chức thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

Duy trì tốt và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan nhà nước.

c) Đảm bảo thực thi đầy đủ các điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu cán bộ, công chức của đơn vị mình không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

d) Tiếp tục đảm bảo thực thi đầy đủ các quy định về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách thủ tục hành chính về kiểm tra chuyên ngành.

đ) Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, phù hợp với tiến trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước. Xây dựng các cơ sở dữ liệu số (trong đó ưu tiên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký kinh doanh, dân số, tài chính, bảo hiểm); bước đầu thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xây dựng đô thị thông minh, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Tiếp tục thực hiện tốt việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên trục liên thông văn bản quốc gia. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống cung cấp dịch

vụ công trực tuyến của tỉnh; đảm bảo cung cấp 100% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở mức độ 4. Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính. Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Đẩy mạnh ứng dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt là thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công; đảm bảo các hệ thống thanh toán, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán ổn định, an toàn, thuận lợi và hiệu quả cho khách hàng.

e) Về công tác hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

Triển khai đồng bộ các giải pháp xúc tiến đầu tư “tại chỗ” với những giải pháp thiết thực thông qua việc đẩy mạnh hỗ trợ các dự án đầu tư đang được triển khai tại tỉnh. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình triển khai các dự án đầu tư, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả gắn với nhu cầu thực tiễn; giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 18/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh triển khai thi hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh đảm bảo công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đối tượng, nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định.

Thường xuyên lắng nghe và tham vấn ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp nhất là trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đối với những lĩnh vực ngành, lĩnh vực phù hợp với định hướng phát triển cũng như tiềm năng và lợi thế của tỉnh. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; xây dựng chuỗi liên kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ nhằm cắt giảm triệt để các chi phí bất hợp lý trong tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh, đẩy lùi và ngăn chặn các hành vi làm phát sinh chi phí không chính thức cho doanh nghiệp.

g) Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng mới thành lập, giảm tỷ lệ doanh nghiệp ngừng hoạt động. Số doanh nghiệp gia nhập thị

trường năm 2026 tăng ít nhất 30% so với năm 2025, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2026 tăng dưới 10% so với năm 2025.

2. Nhiệm vụ cụ thể của Sở, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan:

1. Văn phòng UBND tỉnh:

a) Đẩy mạnh công tác kiểm soát TTHC, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tập trung nguồn lực đẩy mạnh cải cách TTHC để tháo gỡ rào cản, thúc đẩy phát triển kinh tế. Đổi mới toàn diện việc thực hiện TTHC chuyển từ “bị động” sang “chủ động phục vụ”, không phụ thuộc vào địa giới hành chính và hoàn toàn dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ nhân dân.

b) Xây dựng và đưa vào vận hành Cổng tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của nhà đầu tư và doanh nghiệp để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của cho nhà đầu tư, doanh nghiệp. Đồng thời, triển khai quầy riêng để tiếp nhận hồ sơ của nhà đầu tư, doanh nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động của Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Tổ kiểm tra công vụ của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc giải quyết hồ sơ TTHC cho nhà đầu tư, doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm cán bộ, công chức khi có hành vi vi phạm trong thi hành công vụ.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính để cải thiện chỉ số Phát triển bền vững (SDG) của Liên hợp quốc (UN) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP).

b) Đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư ngày 17/6/2020, Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kết nối mở tài khoản ngân hàng cho doanh nghiệp trong một lần nộp hồ sơ.

c) Tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp trực tuyến; nâng cao chất lượng tư vấn, hướng dẫn thủ tục cho doanh nghiệp (trực tiếp, qua điện thoại hay email...), rút ngắn thời gian chuẩn bị hồ sơ cho doanh nghiệp. Phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh đăng tải thông tin về doanh nghiệp phá sản trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính và Tòa án nhân dân tỉnh.

d) Thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các quy hoạch đảm bảo chất lượng cao, có tính bền vững, có tầm nhìn dài hạn để phục vụ công tác xúc tiến và thu hút đầu tư và các mục tiêu chung về phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Tăng cường hiệu quả công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án đầu tư công và dự án đầu tư ngoài ngân sách của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện các dự án.

e) Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ là cơ quan đầu mối, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

g) Định kỳ tổ chức các cuộc gặp mặt đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với các doanh nghiệp trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong hỗ trợ, giải quyết vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp, đồng hành cùng doanh nghiệp từ những vấn đề nhỏ nhất.

h) Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp về tìm hiểu, đầu tư vào tỉnh, nhất là các dự án có vốn lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tạo nguồn thu ngân sách lớn, các dự án trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng công nghiệp, thương mại dịch vụ, hạ tầng đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp,...

i) Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh năm 2026. Tích cực chuẩn bị các điều kiện để có thể sớm tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư vào tỉnh năm 2026. Tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, đào tạo do các Bộ, ngành trung ương tổ chức để nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác xúc tiến đầu tư.

k) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh, môi trường, chính sách và tiềm năng phát triển của tỉnh đến với các nhà đầu tư, các tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước và bạn bè quốc tế.

3. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì theo dõi Chỉ số PAPI, SIPAS, Par Index.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ công tác CCHC năm 2026. Thực hiện đánh giá, xác định chỉ số CCHC của tỉnh và của các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường hàng năm.

c) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi quan liêu, hách dịch, nhũng nhiễu, gây phiền hà, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức.

d) Nâng cao chất lượng đào tạo nghề của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, thực hiện đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế theo hướng nâng cao năng lực thực hành, tăng cường ý thức, tác phong công nghiệp của người lao động.

đ) Tăng cường công tác phối hợp, gắn kết giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo nghề nghiệp; nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp để hỗ

trợ đào tạo và cung ứng nguồn lao động có chất lượng. Tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, tạo điều kiện cho người lao động thường xuyên học tập nâng cao trình độ, tay nghề.

e) Tổ chức các hội nghị tập huấn cho doanh nghiệp về chính sách mới liên quan đến người lao động nhằm giải đáp thắc mắc và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình tranh chấp lao động tập thể tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tích cực phối hợp với UBND các xã, phường và các ngành, cơ quan có liên quan tham gia hỗ trợ giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động tập thể phát sinh tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

g) Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc cấp phép lao động cũng như việc nhập cảnh trở lại của các chuyên gia nước ngoài để góp phần tháo gỡ khó khăn, kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài làm việc tại Gia Lai, đồng thời có giải pháp tìm nguồn lao động thay thế đối với các trường hợp thiếu hụt lao động, chuyên gia nước ngoài.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ để cải thiện chỉ số Phát triển Chính phủ điện tử (EGDI) của Liên hợp quốc (UN), Nhóm chỉ số Hạ tầng công nghệ thông tin (thuộc GII), Chỉ số Xuất khẩu dịch vụ ICT (thuộc GII), Năng lực Đổi mới sáng tạo (GII) của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) (theo nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP).

b) Tiếp tục vận hành có hiệu quả Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến của tỉnh ở mức độ 4. Đẩy mạnh triển khai thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong giải quyết TTHC của người dân và doanh nghiệp. Tổ chức các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin và đảm bảo sự ổn định của tốc độ đường truyền mạng từ cấp xã đến cấp tỉnh.

c) Tiếp tục hoàn thiện Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai, từng bước thực hiện chuyển đổi số, hướng tới xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

d) Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác thí điểm dịch vụ đô thị thông minh.

đ) Theo dõi, hướng dẫn và đánh giá hiệu quả việc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Trang thông tin điện tử của các Sở, ngành, địa phương nhằm tăng cường tính minh bạch trong tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp.

e) Chủ trì, phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai và các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền về việc sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; phổ biến Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả. Tham

mur hình thành Vườn ươm khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các địa phương đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện sản xuất theo chuỗi liên kết, thông qua áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến trong chế biến, bảo quản nông sản. Đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa đặc trưng của địa phương để hỗ trợ xuất khẩu.

c) Triển khai một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực công nghệ, chuyển giao công nghệ, thông tin khoa học và công nghệ, sở hữu trí tuệ; tham gia các hội chợ trong ngoài nước về khoa học công nghệ, quảng bá các sản phẩm hình thành từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường.

d) Triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Gia Lai; các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

b) Tham mưu cho UBND tỉnh tăng cường thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; giám sát tăng cường kỷ luật kỷ cương trong giải quyết thủ tục hành chính. Phối hợp với các ngành, địa phương liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng trọng điểm, huyết mạch trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ. Chú trọng duy tu, bảo trì và nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống kết cấu giao thông hiện có.

c) Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện các giải pháp hiệu quả thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ logistic nhằm tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp.

d) Chủ trì giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để cải thiện chỉ số Quyền tài sản (IPRI) của Liên minh quyền tài sản (PRA), chỉ số Chất lượng môi trường (thuộc GII) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP).

b) Chấp hành quy định về công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng. Triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm đơn giản hóa thủ tục liên quan đến đất đai. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận đất đai, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tích cực tháo gỡ các

khó khăn, vướng mắc liên quan trong công tác giải phóng mặt bằng; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp.

c) Thực hiện các giải pháp cần thiết khi có hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

d) Tăng cường giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý đất đai, đề xuất biện pháp xử lý đối với các dự án được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm tiến độ hoặc không triển khai hoạt động đầu tư hoặc có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, tránh để lãng phí đất đai.

d) Tăng cường quản lý nhà nước về rừng và khoáng sản. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quản lý khoáng sản phù hợp quy hoạch tỉnh và quy hoạch sử dụng đất; nâng cao trách nhiệm của chủ rừng và chính quyền địa phương, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả quản lý tài nguyên. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp và khoáng sản, nhất là khai thác trái phép, gây thất thoát tài nguyên và suy thoái môi trường.

7. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công thương để cải thiện chỉ số Hiệu quả logistics (LPI) của Ngân hàng thế giới (WB) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP).

b) Triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công từ nguồn kinh phí khuyến công hằng năm theo quy định. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ thương mại để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thị trường; xây dựng thương hiệu để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

c) Vận động khuyến khích các đơn vị cung ứng hàng hóa dịch vụ, cơ sở bán lẻ trên địa bàn tỉnh triển khai mô hình thanh toán qua ngân hàng, nghiên cứu chuẩn hóa thông tin dữ liệu khách hàng, tạo thuận lợi cho việc truy xuất thông tin để thực hiện thanh toán.

d) Phối hợp với Công ty Điện lực Gia Lai tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc thực hiện các thủ tục về thỏa thuận đầu nối, mua bán điện năng, đảm bảo thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng theo đúng mục tiêu đề ra; phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đẩy mạnh thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để cải thiện chỉ số Năng lực phát triển du lịch (TTDI) của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP).

b) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về du lịch; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm đảm bảo an toàn môi trường kinh doanh hoạt động du lịch.

c) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục STEM, AI giai đoạn 2025 – 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tập trung tổ chức các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học cho học sinh nhằm củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng cho học sinh. Tăng cường các hoạt động hướng nghiệp qua các hình thức trải nghiệm, phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức hướng nghiệp phân luồng học sinh.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp với các ngân hàng triển khai thanh toán học phí qua ngân hàng; tăng cường tuyên truyền, vận động khuyến khích học sinh, sinh viên thực hiện thanh toán học phí qua ngân hàng.

d) Phối hợp cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng trường học nội trú liên cấp tại 07 xã biên giới khu vực biên giới của tỉnh.

10. Sở Y tế:

a) Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận và sản xuất kinh doanh các dịch vụ y tế, dược, an toàn thực phẩm. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở hành nghề y tế tư nhân, cơ sở kinh doanh dược; phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm, ngăn ngừa thuốc giả, thuốc kém chất lượng, đảm bảo an toàn cho sức khỏe của người dân.

b) Chỉ đạo các cơ sở y tế tích cực phối hợp với các ngân hàng thương mại triển khai thanh toán viện phí qua ngân hàng; tăng cường lắp đặt các thiết bị chấp nhận thẻ tại các cơ sở y tế phục vụ việc thanh toán viện phí được nhanh chóng, tiết kiệm thời gian khám chữa bệnh.

c) Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn công tác phòng, chống dịch bệnh bệnh truyền nhiễm cho người dân và doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định về cách ly và quản lý y tế đối với các chuyên gia và lao động nước ngoài nhập cảnh đến tỉnh Gia Lai.

11. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp để cải thiện chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (B1) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP).

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ

pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

c) Tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho người dân, doanh nghiệp, nhất là những vấn đề mà người dân, doanh nghiệp quan tâm đặc biệt là các chính sách ưu đãi của Nhà nước và của tỉnh.

d) Phối hợp với Tòa án tỉnh và các cơ quan liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, công tác giải quyết tranh chấp hợp đồng, giải quyết phá sản doanh nghiệp; chú trọng phối hợp giải quyết các vụ việc còn tồn đọng, kéo dài.

12. Thanh tra tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

b) Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 07/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh ngày 30/5/2017 về việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn; đảm bảo nguyên tắc không thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp quá 1 lần/năm.

c) Nghiên cứu, xây dựng các kênh thông tin tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp để kịp thời xử lý, ngăn chặn tình trạng "tham nhũng vặt" và các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

d) Thực hiện nghiêm quy định về công khai kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo các kiến nghị được triển khai thực hiện.

13. Tòa án nhân dân tỉnh:

a) Phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

b) Công khai TTHC về giải quyết tranh chấp hợp đồng và phá sản doanh nghiệp. Phối hợp với Viện kiểm sát, UBND các cấp đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các vụ án kinh doanh thương mại, đảm bảo các quyết định của Tòa án phải khách quan, công bằng và đúng pháp luật. Phối hợp với Cục thi hành án dân sự tỉnh bảo đảm các phán quyết của Tòa án được thi hành kịp thời, hiệu quả.

c) Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình thực hiện giải quyết tranh chấp tài sản liên quan đến đất đai nhằm rút ngắn thời gian và phòng ngừa các sai lầm trong giải quyết tranh chấp dân sự, kinh doanh thương mại.

d) Tổ chức tập huấn, hội thảo chuyên đề pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp nhận biết rủi ro pháp lý, đồng thời nắm bắt các quy định liên quan đến tranh chấp,

kiện tụng, đặc biệt là kiến thức quốc tế trong giải quyết tranh chấp, khiếu kiện đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài.

14. Công an tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công an để cải thiện chỉ số An toàn thông tin mạng (GCI) của ITU (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP)

Chủ động triển khai các biện pháp công tác đảm bảo an ninh, trật tự tạo môi trường an toàn, ổn định cho các doanh nghiệp yên tâm sản xuất, kinh doanh, thuận lợi thu hút nhà đầu tư đến đầu tư tại tỉnh. Phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh, xử lý với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai, tham mưu UBND tỉnh các biện pháp đảm bảo an ninh kinh tế, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý các hoạt động lợi dụng hình thức chuyển dịch đầu tư, thuê mướm, mua bán, sát nhập doanh nghiệp, đầu tư “chui”, đầu tư “núp bóng” để rửa tiền, chuyển giá, trốn thuế, buôn lậu, buôn bán hàng giả, hàng cấm, gian lận, vi phạm về tài nguyên, môi trường, an toàn thực phẩm... gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia. Không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.

c) Chủ trì, phối hợp với hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp bảo vệ người tiêu dùng trong thanh toán không dùng tiền mặt; bảo đảm an ninh, an toàn, phòng chống, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thanh toán điện tử.

15. Thuế tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Đẩy mạnh cải cách TTHC, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế nhằm cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện công khai thông tin giải quyết hoàn thuế, đảm bảo 100% hồ sơ đề nghị hoàn thuế được giải quyết trên môi trường điện tử và được thanh tra, kiểm tra theo quy định pháp luật về thuế; và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được thụ lý, giải quyết đúng quy định pháp luật.

c) Triển khai các giải pháp ngăn chặn các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu trong quản lý thuế. Xử lý nghiêm các hành vi gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp nộp thuế, xóa bỏ tình trạng thỏa thuận với doanh nghiệp để mưu lợi và thất thu thuế.

d) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng tập trung cho các giao dịch thu, nộp ngân sách. Đẩy mạnh giao dịch giữa cơ quan thuế và người nộp thuế bằng phương thức điện tử.

16. Ban Quản lý Khu kinh tế:

a) Chủ trì, hỗ trợ cung cấp thông tin đối với các doanh nghiệp khi có nhu cầu thực hiện dự án tại Khu kinh tế Nhơn Hội, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ

Thanh và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Công khai, minh bạch quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết về sử dụng đất trong Khu kinh tế Nhơn Hội, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh và các khu công nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Tài chính, Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh hướng dẫn thủ tục đầu tư cho nhà đầu tư khi đến thực hiện TTHC; đổi mới, tăng cường công tác vận động, xúc tiến đầu tư vào Khu kinh tế Nhơn Hội, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh và các khu công nghiệp, rút ngắn thời gian thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư/chấp thuận nhà đầu tư và thời gian thực hiện các TTHC về quy hoạch, xây dựng, đất đai, môi trường,...

c) Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dự án sau khi cấp phép để đảm bảo hiệu quả sử dụng đất. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và nắm bắt tình hình đầu tư, hoạt động của doanh nghiệp; nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư để kịp thời hỗ trợ giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi nhất để nhà đầu tư triển khai đầu tư cũng như hoạt động dự án trên địa bàn. Có biện pháp xử lý đối với các dự án chây ì, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đầu tư và các lĩnh vực liên quan theo quy định.

17. Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai:

a) Tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch hành động của tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong các cấp, các ngành. Tăng cường theo dõi, giám sát các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết.

b) Tiếp tục duy trì các chuyên trang, chuyên mục tọa đàm, chương trình chuyên đề để phổ biến kiến thức về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tuyên truyền công tác hỗ trợ xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, xây dựng phát triển văn hóa doanh nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

c) Tiếp tục phối hợp với cơ quan thuế phổ biến nội dung chính sách thuế mới, các chính sách giảm, gia hạn nộp thuế theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính; các phóng sự về mô hình quản lý kinh doanh và chấp hành tốt pháp luật thuế của các Doanh nghiệp để tạo sự lan tỏa đến cộng đồng doanh nghiệp trong việc tạo nguồn thu ổn định cho tỉnh nhà.

18. UBND các xã, phường:

a) Tổ chức thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các chủ trương, chính sách của trung ương và địa phương trong lĩnh vực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp.

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan thực hiện rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết để đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết; thực hiện công khai các TTHC trên website của UBND các xã, phường.

c) Thường xuyên theo dõi tình hình triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn cấp xã để đánh giá kết quả hoạt động đầu tư; phối hợp với các Sở, ban, ngành liên

quan hỗ trợ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh của các doanh nghiệp.

d) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức cung ứng dịch vụ công trên địa bàn triển khai đẩy mạnh phương thức thanh toán qua ngân hàng; tuyên truyền, khuyến khích các siêu thị, trung tâm thương mại, các cơ sở bán lẻ có đủ điều kiện thanh toán điện tử phối hợp với các chi nhánh, ngân hàng thương mại triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

19. Các Hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề:

a) Tiếp tục phát huy vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước. Tích cực tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của trung ương và địa phương trong lĩnh vực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp.

b) Khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp phản biện chính sách, kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn trong thực hiện TTHC của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư để phản ánh với cơ quan có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Nâng cao tinh thần đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nâng cao năng lực cạnh tranh, ý thức chấp hành quy định của pháp luật trong tiếp cận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ. Tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản trị doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân và những kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho hội viên.

d) Nghiên cứu tổ chức các hoạt động kết nối trong cộng đồng doanh nghiệp, để tìm kiếm cơ hội kinh doanh, hợp tác, liên kết để phát triển. Đổi mới phương thức hoạt động để nâng cao hiệu quả hỗ trợ các hội viên tại địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung Kế hoạch này, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Các Sở, ban, ngành được phân công là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để cải thiện các chỉ số thành phần được giao phụ trách. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ trì trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Chế độ báo cáo: Trước ngày 01/6 và ngày 01/12 các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và các nội dung cụ thể theo Kế hoạch này trong 06 tháng và cả năm gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Giao Sở Tài chính làm đầu mối chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ và Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này.

Trên đây là kế hoạch triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Hiệp hội ngành nghề, doanh nghiệp;
- Các Sở, ban, cơ quan của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP, TT.PVHCC, T3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Mah Tiệp